Vietnam Tariff Intelligence

HS 9849.18 detail

HS code	9849.18
Description	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Lò xo và lá lò xo, bằng sắt hoặc thép:
Unit	
Generated	01/11/2026 04:15:56
Data version	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Verification status	Tariff data checked against the source file; advice/mappings are indicative; FTA eligibility not verified.
Link	https://vietnamtariff.com/hs-code/984918/

4 tariff lines under 9849.18

HS code	Description	Unit	Ordinary import duty	MFN	VAT
9849.18.10	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Lò xo và lá lò xo, bằng sắt hoặc thép: / - - Lò xo lá và các lá lò xo: / - - - Dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.02, 87.03 hoặc 87.04		0%	0%	No data
9849.18.20	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Lò xo và lá lò xo, bằng sắt hoặc thép: / - - Lò xo lá và các lá lò xo: / - - - Dùng cho xe có động cơ khác		0%	0%	No data
9849.18.30	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Lò xo và lá lò xo, bằng sắt hoặc thép: / - - Lò xo cuộn: / - - - Dùng cho xe có động cơ		0%	0%	No data
9849.18.90	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Lò xo và lá lò xo, bằng sắt hoặc thép: / - - Loại khác: / - - - Dùng cho xe có động cơ		0%	0%	No data

This report is for reference, generated from the source tariff data and advisory rules. It is not a customs decision and does not confirm HS classification, FTA eligibility or legal validity. Users must verify against current legislation.